

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Hữu.

Bà Bùi Thị Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thúy Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 21/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2025/QĐXXST-HS, ngày 19/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn Đ (M)**, sinh năm 2000, tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ A, Khóm I, phường M, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Dương Văn S, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1975; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt khẩn cấp: ngày 06/8/2025; Tạm giữ: ngày 06/8/2025; Tạm giam từ ngày 15/8/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Bùi Gia H, sinh năm 2006.

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

2/ Anh Võ Thiện T, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Số D, ấp B, xã L, tỉnh Đồng (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Thanh T1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp L, xã P, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/8/2025, anh Bùi Gia H đậu xe mô tô biển số 66N1-514.52, nhãn hiệu Honda Future, màu xanh đen trước cửa phòng số 2, nhà trọ Sinh viên, Số G P, khóm H, phường C, Đồng Tháp, rút chìa khoá xe rồi đi vào phòng trọ đóng cửa lại. Do không có nghề nghiệp ổn định nên Dương Văn Đ có ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, Đ đi bộ vào trong hành lang nhà trọ Sinh V thì thấy xe mô tô của anh H đậu trước cửa phòng số 2. Quan sát thấy không có ai trông coi nên Đ dùng đoản phá ổ khoá rồi khởi động xe tẩu thoát. Đến 12 giờ cùng ngày, khi anh H ra ngoài phòng trọ lấy xe để đi ăn trưa thì phát hiện xe bị mất trộm nên anh H đến Cơ quan Công an để trình báo.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, qua truy xét, Cơ quan Công an mời Dương Văn Đ về làm việc. Tại đây, Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh đen đã bị gỡ biển số, gương chiếu hậu và khoan đục số khung, số máy.

Bản Kết luận định giá tài sản số 1081/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2025: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, màu xanh đen, biển kiểm soát 66N1-514.52, số khung RLHJC7646MY007055, số máy JC90E0121668, đã qua sử dụng, có giá **21.000.000** đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Đ đã tự thú ngoài lần phạm tội trên, trước đó bị cáo còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 16 giờ 39 phút, ngày 13/7/2025, Đ đi bộ từ cầu C đến phía sau Hồ bơi của khu liên hợp tỉnh, sau đó rẽ vào đường N giao nhau với đường Đ thuộc khóm M, phường M, tỉnh Đồng Tháp thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 66V1-804.98 của ông Võ Thiện T đậu trên vỉa hè trước Phòng GYM Thần Kinh Thép, trên xe còn để chìa khoá cắm sẵn vào ổ khoá, quan sát thấy không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại. Đang đi đến chỗ xe đậu nhìn xung quanh không thấy ai nên lên xe và khởi động xe nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát về hướng V Huê rồi mang xe về nhà ở phường M, tỉnh Đồng Tháp để cất giấu. Sau đó, Đ đã khoan đục số khung, số máy và tháo gỡ biển số xe nhằm tránh sự phát hiện của chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đ cũng đã khai ra nơi cất giấu xe Wave, biển số 66V1-804.98 đã trộm của ông Võ Thiện T để Cơ quan điều tra thu giữ.

Bản Kết luận định giá tài sản số 2350/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2025: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 66V1-804.98, số khung RLHJA3920MY419559, số máy JA39E2444742, đã qua sử dụng, có giá **12.000.000** đồng.

Kết quả điều tra xác định xe mô tô biển số 66N1-514.52, nhãn hiệu Honda Future, màu xanh đen là của ông Bùi Thanh T1 đứng tên sở hữu, ông T1 giao lại xe cho con trai là Bùi Gia H quản lý, sử dụng. Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại

Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 66V1-804.98 là của ông Võ Thiện T đứng tên sở hữu.

Về phần dân sự: ông Bùi Thanh T1 và Võ Thiện T đồng ý nhận lại xe mô tô để đi làm thủ tục đóng lại số khung, số máy và cấp lại biển số xe mô tô. Bị hại T yêu cầu bị cáo Đ khắc phục khoản phí sửa chữa xe do hư hỏng, đóng lại số khung, số máy và cấp lại biển số xe mô tô là 1.800.000 đồng. Bị hại T1 yêu cầu bị cáo Đ khắc phục khoản phí sửa chữa xe do hư hỏng, đóng lại số khung, số máy và cấp lại biển số xe mô tô là 4.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng hiện tại chưa có khả năng để bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo Dương Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá; kết luận giám định; biên bản nhận dạng; lời khai người làm chứng; lời khai người bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-KV6, ngày 21/11/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Đ với mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Thanh T1 và Võ Thiện T đồng ý nhận lại xe mô tô để đi làm thủ tục đóng lại số khung, số máy và cấp lại biển số xe mô tô. Bị hại T yêu cầu bị cáo Đ khắc phục khoản phí sửa chữa xe do hư hỏng, đóng lại số khung, số máy và cấp lại biển số xe mô tô là 1.800.000 đồng. Ông T1 yêu cầu bị cáo Đ khắc phục khoản phí sửa chữa xe do hư hỏng, đóng lại số khung, số máy và cấp lại biển số xe mô tô là 4.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường và gia đình bị cáo đã bồi thường xong.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo: Vào lúc 11 giờ 03 phút ngày 06/8/2025, trước cửa Phòng số 2, nhà T, Số G đường P, khóm H, phường C, tỉnh Đồng Tháp, Dương Văn Đ lén lút trộm 01 xe mô tô Honda, loại Future, biển số 66N1-514.52 của ông Bùi Thanh T1, do con là Bùi Gia H đang quản lý và sử dụng, trị giá: 21.000.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận vào khoảng 16 giờ 39 phút, ngày 13/7/2025, tại vỉa hè trước phòng G Thép trên đường Đ, thuộc khóm M, phường M, tỉnh Đồng Tháp, Đ có hành vi lén lút trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 66V1-804.98 của ông Võ Thiện T, trị giá: 12.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt: **33.000.000** đồng. Cả hai lần chiếm đoạt giá trị tài sản đều trên hai triệu đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản, sơ đồ hiện trường; bản ảnh; kết luận định giá; kết luận giám định; lời khai người làm chứng; lời khai người bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Dương Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Về tính chất, mức độ tội phạm: Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, đủ tuổi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định; biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành

vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, thể hiện thái độ xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự thú lần phạm tội trước; khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Thanh T1 và Võ Thiện T đồng ý nhận lại xe mô tô để đi làm thủ tục đóng lại số khung, số máy và cấp lại biển số xe mô tô. Bị hại T yêu cầu bị cáo Đ khắc phục khoản phí sửa chữa xe do hư hỏng, đóng lại số khung, số máy và cấp lại biển số xe mô tô là 1.800.000 đồng. Ông T1 yêu cầu bị cáo Đ khắc phục khoản phí sửa chữa xe do hư hỏng, đóng lại số khung, số máy và cấp lại biển số xe mô tô là 4.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường và gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2025.

Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam số 1 – CA tỉnh ĐT;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV6, ĐT;
- CQ THAHS CA Tỉnh ĐT;
- Phòng THADS KV6, ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA Tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh